

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật trong các lĩnh vực: xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế. Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản đề kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

c) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

d) Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chức pháp chế của cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả về công tác pháp chế trên địa bàn thành phố; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

a) Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đúng tiến độ; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

b) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định pháp luật.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc kiện toàn, bố trí người làm công tác pháp chế; quan tâm, tạo điều kiện để người làm công tác pháp chế thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế.

đ) Xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm đề cá nhân, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, pháp chế, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật và theo dõi Hệ thống phản ánh, kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách, kịp thời rà soát đề tham mưu, trình chính quyền địa phương thành phố, xã, phường; Chủ tịch UBND thành phố ban hành Nghị quyết, Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố; cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương, đảm bảo tiến độ, chất lượng, quy trình ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Về kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường ngay sau khi văn bản được ban hành; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật còn hiệu lực nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (bao gồm: văn bản của chính quyền địa phương thành phố, xã, phường; văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; văn bản của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, xã, phường); văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phân công thực hiện:

+ Sở, ban, ngành thành phố: Thực hiện tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi kết quả kiểm tra về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Tư pháp tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

+ Sở Tư pháp tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

+ Ủy ban nhân dân xã, phường phân công cơ quan, người có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã, phường tự kiểm tra văn bản.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị, phản ánh.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành trong năm; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật còn hiệu lực nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (bao gồm: văn bản của chính quyền địa phương xã, phường; văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; văn bản của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường); văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phân công thực hiện:

+ Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định; báo cáo kết quả kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật.

+ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường gửi văn bản quy phạm pháp luật được thông qua hoặc ký ban hành đến Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị, phản ánh.

c) Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp. Kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

- Phân công thực hiện:

+ Đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan khác được giao soạn thảo văn bản chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình.

+ Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Đối với văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân xã, phường: Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác hoặc công chức được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với cơ quan của Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, tổ chức mình.

+ Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý nhà nước về rà soát văn bản có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025, ngay khi có căn cứ rà soát.

d) Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đã hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 43 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Phân công thực hiện:

+ Sở Tư pháp, cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý nhà nước về rà soát, hệ thống hóa văn bản tổng hợp, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố, xã, phường ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực theo quy định.

+ Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2026.

đ) Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Phân công thực hiện:

+ Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật đúng theo quy định.

+ Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025, theo khoản 1 Điều 26 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

e) Thành lập Đoàn kiểm tra: Giao Sở Tư pháp tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra khi xét thấy cần thiết.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

3. Về pháp chế

a) Tiếp tục kiện toàn, bố trí đội ngũ người làm công tác pháp chế phù hợp; bổ nhiệm, xét chuyển ngạch pháp chế viên theo quy định.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Doanh nghiệp Nhà nước.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả, đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều 6, Điều 5a Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế).

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố căn cứ vào điều kiện tình hình thực tế của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 7 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP).

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

d) Kiểm tra công tác pháp chế

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

đ) Tập huấn nghiệp vụ công tác pháp chế

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

4. Thực hiện cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật; Theo dõi Hệ thống phản ánh, kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân, các Sở, ban, ngành thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố tham mưu kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện theo đúng nội dung Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT: Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các DNNN thuộc UBND thành phố;
- Báo và PT - TH Cần Thơ;
- Công TTĐT thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, QV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Chí Hùng